TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2018/DSPT
Ngày: 14.5.2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng.
Các Thẩm phán: Ông Trần Hà
Bà Lê Thị thái Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Lê Văn Hùng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:12 /2018/TLPT- DS ngày 12 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Do bản án DS sơ thẩm số: 57/2017/DSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa ngày…. của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T– sinh năm 1971
Nơi cư trú:thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên..
Có mặt .
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ K – sinh năm 1955
Nơi cư trú: 192 Nguyễn Công T, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
- Người kháng cáo: Bà Đinh Thị Thanh T- sinh năm 1971 là Nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Mỹ K- sinh năm 1955 là bị đơn trong vụ án nêu trên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2016, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T trình bày: Ngày 01 tháng 10 năm 2014

giữa bà với bà Nguyễn Thị Mỹ K có thỏa thuận tại Tòa án nhân dân thành phố T với nội dung: Bà Nguyễn Thị Đ có nợ bà K số tiền 61.450.000đ, bà T đang giữ giấy tờ nhà bà Đ, khi bà T yêu cầu phát mãi nhà bà Đ thì bà T thu khoản tiền của bà Đ đang nợ bà K và bà K đồng ý trả cho bà T 20.000.000đ, nhưng sau đó bà T không phát mãi nhà bà Đ được, nên nay bà T yêu cầu bà K phải trả cho bà 20.000.000đ.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ K trình bày: Bà chỉ nợ bà T số tiền 16.200.000đ, bà đã giao toàn bộ tài sản cho các chủ nợ vào năm 2000 để trả nợ trong đó có bà T. Năm 2014 giữa bà với bà T có thỏa thuận nhờ bà T thay bà lấy nợ từ bà Đ với số tiền 61. 450.000đ thì bà sẽ trả cho bà T 16.200.000đ và cho thêm 3.800.000đ, nên mới viết giấy thỏa thuận thống nhất trả 20.000.000đ. Nay bà T không lấy được nợ bà Đ nên khởi kiện bà buộc trả 20.000.000đ bà không đồng ý, vì bà chỉ nợ có 16.200.000đ và xin trả 8.100.000đ, còn lại 8.100.000đ bà xin không trả bà T, vì hiện giờ bà rất khó khăn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2017/DSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ K phải trả cho bà T số tiền 18.006.300đ *(trong đó tiền gốc 16.200.000đ, tiền lãi: 1.806.300đ*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về thời gian tính lãi.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- Nguyên đơn kháng cáo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo
- Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX là đúng quy định.

Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T không đồng ý thời gian tính tiền lãi của cấp sơ thẩm:

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Căn cứ vào thời gian khởi kiện của Bà T với bà K tại Tòa án nhân dân thành phố T vào thời gian ngày 06.7.2016. Do đó cấp sơ thẩm xác định thời điểm tính tiền lãi kể từ ngày 06.7.2016 đến ngày xét xử xong vụ án ngày 02.10.2017 là 14 tháng 26 ngày là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà T yêu cầu tính lãi kể từ lúc bà khởi kiện tại TAND huyện Đ.

[2]. Về nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ K kháng cáo toàn bộ bản án:

Trong quá trình hòa giải tại Tòa án nhân dân thành phố T bà K thừa nhận: vào năm 2014 tại Tòa án nhân dân thành phố T giữa bà với bà T đã thỏa thuận nhờ bà T đòi khoản nợ của bà Đ đang nợ bà K và chấp nhận khấu trừ khoản nợ bà còn nợ bà T là 16.200.000đ, đồng thời cho thêm bà T 3.800.000đ, tổng cộng 20.000.000đ. Sau đó, bà T không thu được nợ của bà Đ để khấu trừ cho bà K. Do vậy, đủ căn cứ xác định bà K có nợ bà T số tiền 16.200.000đ như cấp sơ thẩm xác định là có phù hợp.

Tại cấp sơ thẩm bà T chỉ yêu cầu bà K trả 16.200.000đ và tiền lãi là có cơ sở, nên kháng cáo của bà K không thể chấp nhận.

Từ những căn cứ trên,cần chấp nhận quan điểm của VKS tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 471,474,476 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

TUYÊN XỬ :

Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh T theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2016.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ K phải trả cho bà Đinh Thị Thanh T 16.200.000đ tiền gốc và 1.806.300đ tiền lãi. Tổng cộng: 18.006.300đ(Mười tám triệu không trăm lẻ sáu ngàn ba trăm đồng) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về án phí :

Bà Nguyễn Thị Mỹ K phải chịu 900.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ số tiền 300.000đ án phí phúc thẩm đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tiền số 9724 ngày 28.11.2017 tại Chi cục THADS thành phố T, nên còn phải nộp 900.000đ.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị Thanh T số tiền 500.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 1838 ngày 03.8.2016 tại Chi cục THADS thành phố T

Bà Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.Đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tiền số 9771 ngày 14.12.2017 tại Chi cục THADS thành phố T, bà T đã nộp đủ án phí.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.(đưa phần này lên trên phần án phí)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- TAND TP T(2);
- CC THADS T;
- P.GĐKT;
- VP-TNV;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

MAI TẤN HOÀNG